

Phó Tổng biên tập phụ trách

PGS. TS. LÊ PHƯỚC MINH

Hội đồng biên tập

GS. TS. VŨ DŨNG

GS. TS. NGUYỄN THỊ MỸ LỘC

GS. TS. PHẠM HỒNG QUANG

GS. TS. THÁI VĂN THÀNH

GS. TS. NGUYỄN THỊ HOÀNG YẾN

Mr. DANNY GAUCH - HH TBGD THẾ GIỚI

ThS. NHỮ NGỌC MINH - CTHH - CTHĐBT

PGS. TS. LÊ PHƯỚC MINH

PGS. TS. PHẠM VĂN SƠN

PGS. TS. NGUYỄN XUÂN THỨC

PGS. TS. Đại tá MAI VĂN HÓA

PGS. TS. DƯƠNG THỊ HOÀNG YẾN

PGS. TS. NGUYỄN VĂN ĐỆ

PGS. TS. BÙI VĂN HỒNG

PGS. TS. THÁI THẾ HÙNG

PGS. TS. LÊ VĂN GIÁO

PGS. TS. PHẠM VĂN THUẬN

PGS. TS. NGUYỄN MẠNH HƯỜNG

PGS. TS. TRẦN THỊ MINH HẰNG

PGS. TS. NGUYỄN NHƯ AN

PGS. TS. NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN

PGS. TS. LÊ HIẾU HỌC

PGS. TS. BÙI VĂN HÙNG

TS. BÙI ĐỨC TỬ

TS. THÁI VĂN LONG

Tòa soạn

P 47, nhà A1, số 68 Nguyễn Chí Thanh, Phường Láng,

TP. Hà Nội

Tel/zalo: 0988775566

Email: tapchitbgd@gmail.com

Website: <https://tapchithietbigiaoduc.vn>

Tài khoản: 0101613475555

Ngân hàng TMCP Quân đội,

chi nhánh Thăng Long Hà Nội

Giấy phép xuất bản:

Số 21/GP-BVHTTDL Ngày 21/04/2025

của Bộ Văn hóa Thể thao và du lịch

Thiết kế và Chế bản:

Đoàn Ngoan

In tại Công ty TNHH In - Thương mại

và Dịch vụ Nguyễn Lâm

Giá: 120.000đ (Một trăm hai mươi nghìn đồng)

MỤC LỤC

- ♦ **Lê Thanh Thu:** Phát triển hệ sinh thái giáo dục số trong các trường đại học Việt Nam 1
- ♦ **Lê Thị Ngọc Mai, Lương Minh Trí:** Phát triển tư duy sáng tạo cho sinh viên ngành giáo dục mầm non thông qua dạy học vẽ trang trí hình cơ bản 4
- ♦ **Lưu Thị Thuỳ Hương:** Khoảng cách giữa năng lực ngoại ngữ của sinh viên và yêu cầu tuyển dụng của doanh nghiệp: Thực trạng và giải pháp 7
- ♦ **Măng Trần Thu Thủy, Hồ Thị Mỹ Linh:** Ứng dụng phương pháp dạy học theo tình huống (situational learning) trong giảng dạy tiếng Anh chuyên ngành Quản trị kinh doanh nhà hàng – khách sạn cho sinh viên Trường Đại học Xây dựng Miền Trung (MUCE). 10
- ♦ **Nguyễn Đức Ngà:** Dạy học khái niệm đạo hàm từ góc nhìn xấp xỉ tuyến tính 13
- ♦ **Chu Đình Kiên, Hoàng Anh Dũng:** Biện pháp sử dụng phương pháp đa giác quan để phát triển ngôn ngữ cho trẻ 4 - 5 tuổi thông qua hoạt động kể chuyện cổ tích 16
- ♦ **Lê Thị Nụ:** Nghiên cứu vật liệu ZnS ứng dụng trong chế tạo chất điện ly rắn cho pin lithium-ion thể rắn phục vụ đào tạo ngành kỹ thuật điện 19
- ♦ **Phạm Thị Quỳnh Như:** Chuyển đổi vai trò giảng viên các trường đại học trong kỷ nguyên trí tuệ nhân tạo: Từ người truyền đạt tri thức đến người kiến tạo năng lực học tập của sinh viên 22
- ♦ **Phạm Thị Lâm Oanh:** Nhu cầu sử dụng sổ tay học tập số trong đào tạo thiết kế mỹ thuật số 25
- ♦ **Nguyễn Thị Lan Anh:** Ứng dụng CTGAN xử lý mất cân bằng dữ liệu trong dự đoán kết quả thi của sinh viên 28
- ♦ **Nguyễn Thị Thu Vân:** Ứng dụng mô hình 'xưởng sáng tạo storytelling số' (digital storytelling) nhằm phát triển năng lực số và tư duy an toàn mạng cho học sinh lớp 2" 31
- ♦ **Phạm Việt Phú:** Phân tích các lỗi sai thường gặp trong viết bài luận tiếng Anh của sinh viên năm nhất khoa Ngôn ngữ Anh, Đại học Phenikaa 34
- ♦ **Đặng Tiểu Hồng:** Nâng cao năng lực cạnh tranh du lịch văn hoá thông qua quản trị chiến lược bảo tàng: Nghiên cứu trường hợp bảo tàng Quảng Ninh 37
- ♦ **Hồ Thị Thành:** Đổi mới hoạt động đo lường và đánh giá trong giáo dục theo định hướng phát triển sáng tạo 40
- ♦ **Trần Thị Huế:** Ứng dụng học sâu trong phát hiện hành vi học sinh trong lớp học thông minh 43
- ♦ **Lê Đình Hoàng:** Thiết kế trò chơi âm nhạc nhằm phát triển biểu tượng số lượng đối với trẻ 4-5 tuổi 46
- ♦ **Lê Quốc Bảo, Hoàng Việt Nam, Phạm Thế Minh, Nguyễn Văn Tư, Nguyễn Văn Nghĩa, Hoàng Minh Thuận:** Ứng dụng thiết bị hàn ảo và robot cộng tác trong đào tạo nghề hàn tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp: thực tiễn từ cuộc thi tay nghề hàn quốc tế 2026 49
- ♦ **Vũ Thị Kim Nhung, Ngô Tứ Thành:** Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong dạy học kỹ thuật lập trình nhúng: Một mô hình nâng cao hiệu quả học tập và phát triển năng lực kỹ thuật 52
- ♦ **Vũ Ngọc Hà, Nguyễn Thị Chính, Nguyễn Thanh Hà, Trương Bá Đạt, Hà Ngọc Linh:** Đánh giá mức độ căng thẳng và cảm giác bất lực của sinh viên tại Hà Nội qua thang đo PSS-10: Thực trạng và đề xuất giải pháp 58
- ♦ **Phạm Hoài Thanh, Phan Thảo Thơ, Nguyễn Thị Tường Vi:** Thực trạng thiết kế và sử dụng học liệu số trong dạy học chủ đề "Nấm, vi khuẩn" môn Khoa học ở tiểu học 61
- ♦ **Lê Thị Phương:** Vai trò của công tác xã hội trong định hướng sinh viên tiếp cận thông tin sức khỏe trên nền tảng truyền thông số - Nghiên cứu tại khoa khoa học xã hội và nhân văn, Trường Đại học Khánh Hòa 64
- ♦ **Bùi Thị Thu Hà, Ngô Văn Nam:** Đổi mới phương pháp dạy học âm nhạc theo định hướng phát triển năng lực cho sinh viên sư phạm mầm non ở Trường Cao đẳng Sư phạm Nam Định hiện nay 67
- ♦ **Lê Thị Thu Hương:** Phát triển kỹ năng tự học lịch sử cho học sinh THPT đáp ứng Chương trình GDPT 2018 70

♦ Nguyễn Thị Anh Thi: Vận dụng mô hình 5E trong thiết kế chủ đề STEM liên môn Tin học – Vật lí 10: “Bài toán mô phỏng chuyển động bằng ngôn ngữ lập trình Python”	73
♦ Bùi Thị Ngọc Hân: Xây dựng quy trình Prompt-engineering cho giáo viên môn Toán trong việc thiết kế hệ thống bài tập phân hóa theo năng lực và định hướng nhóm ngành	76
♦ Nguyễn Thành Long: Đánh giá hiệu quả môn ứng dụng AI đối với sinh viên ngành Lập trình máy tính	79
♦ Đặng Văn Hóa: Nghiên cứu ứng dụng công nghệ mô phỏng 3D và thực tế ảo (VR/AR) trong giảng dạy tháo lắp, sửa chữa hệ thống điều hòa ô tô đào tạo nghề tích hợp	82
♦ Lương Minh Trí, Nguyễn Thanh Phong, Mai Ngọc Anh: Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong dạy học Toán 11 về nội dung tích lũy và quản lý rủi ro	85
♦ Trần Thị Hải Lê, Nguyễn Thành Nhân: Tổ chức hoạt động thực hành khi dạy học chủ đề: “Một số nền văn minh cổ trên đất nước Việt Nam”, Lịch sử 10	89
♦ Huỳnh Hương Xuân: Xây dựng trắc nghiệm khách quan dạng đúng hoặc sai đánh giá năng lực nhận thức khoa học trong dạy học Tự nhiên và xã hội lớp 1	93
♦ Võ Lê Mỹ Anh, Lâm Thị Bích Trân, Trần Thị Ngọc Ánh: Đề xuất biện pháp và quy trình ứng dụng nền tảng trò chơi học tập Baamboozle trong dạy học môn Khoa học tự nhiên 6	96
♦ Đỗ Thị Thu Giang: Ứng dụng công nghệ số và trí tuệ nhân tạo trong dạy học tiếng Pháp tại Trường Đại học Ngoại thương	100
♦ Nguyễn Đỗ Kiều Loan, Lưu Trọng Đại: Mô hình cân bằng thị trường với ứng dụng ngôn ngữ lập trình Python	104
♦ Nguyễn Thị Minh Tâm: Đề xuất quy trình thiết kế trò chơi học tập số theo định hướng Tpack sử dụng Canva Code với cơ chế phản hồi dựa trên thẻ kiến thức trong dạy học Vật lí lớp 10	108
♦ Phan Thị Phương Thanh: Ứng dụng mô hình Poisson - Gamma trong phân tích Bayes để ước lượng và dự báo số lượng khách hàng đến siêu thị	112
♦ Nguyễn Văn Hiếu: Vận dụng kỹ thuật “Bể cá” vào dạy học thực hành Học phần Bảo dưỡng hệ thống thủy lực khí nén cho sinh viên ngành Công nghệ kỹ thuật cơ khí	116
♦ Nguyễn Thanh Tuấn, Nguyễn Minh Đức: Vai trò của đạo đức và trách nhiệm xã hội đối với sinh viên trong môi trường số	119
Trần Thị Hà, Nguyễn Thị Hoàng Linh, Nguyễn Phương Hoa, Đỗ Trần Minh Hà, Trần Ngọc Khánh Linh: Những ảnh hưởng của trí thông minh nhân tạo trong quá trình viết luận của sinh viên đầu vào D1 chuyên ngành tiếng Pháp thương mại – Trường Đại học Ngoại Thương	122
♦ Lê Tiến Sinh, Nguyễn Hoài Doanh, Võ Thị Kim Chi, Nguyễn Thảo Hiền, Trần Thị Mỹ Hà: Nghiên cứu tác động của các nhân tố đến nhận thức đạo đức số của sinh viên các cơ sở giáo dục đại học tại Thành phố Hồ Chí Minh	127
♦ Mai Thị Nhựt Lệ, Phùng Việt Hải: Bồi dưỡng tư duy phản biện cho học sinh trong hoạt động giải bài tập Vật lí có sử dụng trí tuệ nhân tạo: Trường hợp Chương Vật lí hạt nhân – Vật lí 12	131
♦ Nguyễn Thị Thu Hiền: Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm cho sinh viên ngành Công nghệ tại Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh	134
♦ Đỗ Hùng Dũng, Dương Minh Thảo: Thiết kế tiến trình tổ chức dạy học theo mô hình lớp học đảo ngược nhằm phát triển năng lực tự học cho học sinh	137
♦ Nguyễn Thị Trâm: Tác động của trí tuệ nhân tạo đến nghề Kế toán trong bối cảnh chuyển đổi số	141
♦ Nguyễn Đức Thịnh: Rào cản chuyển đổi số trong dạy và học đại học: Thực trạng và giải pháp	145
♦ Nông Khánh Vy: Phát triển tính tự chủ và tinh thần trách nhiệm cho trẻ mẫu giáo 5–6 tuổi thông qua hoạt động nhóm	149
♦ Nguyễn Văn Thành Nam, Nguyễn Thị Bích Ngọc: Bồi dưỡng năng lực giao tiếp và hợp tác của học sinh trong dạy học mạch nội dung “Từ” môn Khoa học tự nhiên	153
♦ Trịnh Minh Đức: Thực trạng ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong giảng dạy Học phần Thiết kế web cho sinh viên đại học	157
♦ Nguyễn Thu Hải: Tư duy phản biện trong giáo dục đại học: sự cần thiết và định hướng phát triển	160
♦ Vũ Hồng Mai, Đỗ Thị Hà: Nâng cao hiệu quả phương pháp thảo luận nhóm trong giảng dạy các môn lý luận chính trị tại Trường Cao đẳng Cảnh sát nhân dân I	163
♦ Hồ Hà Linh: Nâng cao năng lực tự học của sinh viên thông qua chuyển đổi số trong phương pháp giảng dạy ở các cơ sở giáo dục đại học	166
♦ Vũ Thị Phương Anh: Phát triển năng lực ngoại ngữ nghề nghiệp cho sinh viên khối Kinh tế - kinh doanh trong bối cảnh chuyển đổi số: Tổng quan nghiên cứu và hàm ý cho giáo dục đại học Việt Nam	169
♦ Nguyễn Thị Hiền Hạnh: Ứng dụng Case-based learning trong giảng dạy các học phần ngữ nghĩa và văn hóa	172
♦ Mai Kim Hiếu, Đỗ Minh Chiến, Nguyễn Thanh Tuấn, Vũ Quốc Toàn, Nguyễn Thị Dung, Hoàng Minh Thuận: Mô hình tổ chức ngày hội việc làm trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp – giải pháp nâng cao hiệu quả kết nối đào tạo với thị trường lao động	176
♦ Phạm Thị Út: Bảo tàng ảo tương tác trong giáo dục lịch sử ở tiểu học: Tiếp cận từ giáo dục di sản và chuyển đổi số	179
♦ Nguyễn Đức Quang: Ảnh hưởng của hoạt động Đoàn – Hội đến kỹ năng nghề nghiệp của sinh viên ngành Giáo dục Mầm non: Nghiên cứu trường hợp tại Trường Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên	182

♦ Đỗ Văn Xuyên, Nguyễn Đỗ Tú, Nguyễn Thị Ngọc Ánh, Trần Thị Mai Yến, Nguyễn Thị Thuỷ Tiên, Nguyễn Văn Duy, Hà Thị Hào: Mối quan hệ giữa sự kiện quốc gia, lòng yêu nước và động lực học tập của sinh viên	185
♦ Đỗ Thanh Huyền: Ứng dụng công cụ số trong giảng dạy học thuyết giá trị thẳng đư thuộc học phần Kinh tế chính trị Mác - Lênin tại Trường Đại học Hải Dương	188
♦ Diệp Bảo Ngân, Phan Thị Nữ: Biện pháp rèn kỹ năng viết đoạn văn ngắn cho học sinh dân tộc Khmer lớp 2 trong dạy học môn Tiếng Việt	191
♦ Nguyễn Quang Minh: Một số vấn đề giảng dạy lí luận văn học trong sách giáo khoa môn Ngữ văn lớp 10, bộ kết nối tri thức và cuộc sống	194
♦ Nguyễn Thị Thắm: Sử dụng AI trong học biên dịch: Nghiên cứu trên sinh viên ngôn ngữ Trung, Trường Đại học Quy Nhơn	197
♦ Lê Thị Cẩm Lệ: Thiết kế và sử dụng mô hình trực quan nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục địa phương cho học sinh lớp 4	200
♦ Lê Đình Hoàng: Quy trình biên soạn bài aerobic biểu diễn đối với trẻ 5-6 tuổi tại trường mầm non	203
♦ Đinh Thị Thủy: Ứng dụng phần mềm Pro/ENGINEER Wildfire 5.0 trong dạy học phần Vẽ kỹ thuật và Gia công cơ khí môn Công nghệ 10,11 theo định hướng phát triển năng lực	206
♦ Vĩnh Anh Nghiêm Quân, Nguyễn Thị Lan Anh: Một nền tảng chấm bài tập Python trong trình duyệt cho lớp học lập trình quy mô nhỏ	209
♦ Đinh Thị Thu Ngân, Phan Thị Nữ: Thực trạng tổ chức hoạt động tạo hình với nguyên vật liệu mở cho trẻ 3–4 tuổi tại Trường Thực hành sư phạm, Đại học Trà Vinh	212
♦ Trần Thị Thanh Tâm: Hướng dẫn sinh viên cao đẳng ngành Điều dưỡng học tốt chương V sử dụng trình chiếu cơ bản - chương trình môn tin học tại Trường Cao đẳng Y tế Tỉnh Ninh Bình	215
♦ Trần Việt Anh, Trần Bình Thành: Một số giải pháp phát triển nguồn nhân lực trong thời kỳ hội nhập và chuyển đổi số	218
♦ Nguyễn Thị Lý: Xây dựng hệ sinh thái tiếng Anh trong nhà trường: Từ tầm nhìn lãnh đạo giáo dục đến mô hình thực tiễn	221
♦ Nguyễn Thị Mỹ Tiên, Phan Thị Nữ: Thực trạng phát triển vốn từ tiếng Anh cho trẻ 5-6 tuổi thông qua hoạt động âm nhạc tại Trường Thực hành sư phạm, Đại học Trà Vinh	224
♦ Đào Thuý Duyên: Từ lý thuyết đến thực hành: Tích hợp bình đẳng giới vào chương trình tiếng Anh tại Học viện Cảnh sát Nhân dân	227
♦ Vũ Thuỳ Linh: Tính hiệu quả và những thử thách trong việc sử dụng Chat GPT để cải thiện kỹ năng viết của sinh viên không chuyên tiếng Anh	230
♦ Đào Minh Châu: Thiết kế website giáo dục hỗ trợ tự học kỹ năng đọc hiểu tiếng Pháp cho người học trình độ bậc 3/6 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam	233
♦ Lê Xuân Tuấn: Thiết kế tài liệu tự học đọc hiểu tiếng Pháp trình độ bậc 3/6 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam theo phương pháp SQ3R	236
♦ Phạm Thị Bích Ngọc: Giảng dạy thành ngữ tiếng Anh thông qua phim và chương trình truyền hình tại Trường Đại học Công nghệ Giao thông Vận tải	239
♦ Chu Thị Huyền Mi: AI như một trợ lý giáo dục: Đánh giá vai trò của trí tuệ nhân tạo trong giảng dạy và học tập ngoại ngữ	242
♦ Nguyễn Thị Diệu Hằng: Towards a needs analysis framework for occupational EFL: Theoretical perspectives and design principles for non-English-major undergraduates	245
♦ Nguyen Thien Ha Anh, Do Phuc Huong: The washback effect of the 2025 national English exam on high school teachers' teaching practices: A case study in Hung Yen city	248
♦ Pham Nhat Tan, Nguyen Quoc Huy, Hoang Tuyet Anh: The digital bottleneck: how do simultaneous ai and iot investments impact asset accumulation at educational firms in asia	251
♦ Phan Thuy Duong: Improving grade 7 students' English final consonant pronunciation through teacher audio feedback	255
♦ Nguyen Vu Lan Anh, Do Phuc Huong: Students' perceptions of using mini vlogs in learning English speaking: A case study of high school students	259
♦ Phan Thị Bích Ngọc, Hồ Thị Bích Ty: Improving speaking skills and confidence for 10th grade students through a TikTok video project	263
♦ Vũ Thị Thanh, Lê Việt Hoàng: EFL learners' awareness of the writing process in timed aptis writing tasks: a classroom-based study at VNU-IS	266
♦ Vu Thi Phuong Dung, Tran Sy Long: Does AI create independent value? An explanation from karl marx's labor theory of value in the context of the current digital economy	270
♦ Nguyễn Văn Long: Phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo cho học sinh lớp 8 trong giải toán phân tích đa thức thành nhân tử bằng kỹ thuật thêm – bớt hạng tử	274
♦ Trần Thị Hồng Biên, Bùi Anh Kiệt: Vận dụng phối hợp dạy học hợp tác và bảng tính Excel trong dạy học chủ đề thống kê lớp 10 nhằm phát triển năng lực sử dụng công cụ và phương tiện học toán của học sinh	278
♦ Phùng Đình Vĩnh: Thực trạng hoạt động khởi nghiệp của thanh niên tại xã Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ	281

♦ Nguyễn Bảo Hoàng Thanh, Rơ Mah Ní: Tổ chức dạy học chủ đề “Trường học” môn Tự nhiên và xã hội lớp 3 theo mô hình 5E nhằm phát triển năng lực tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh	284
♦ Lê Thị Bảo Ân: Đề xuất quy trình thiết kế tình huống dạy học khái niệm trung vị ở lớp 10 dựa trên lý thuyết tình huống với sự hỗ trợ của Excel	287
♦ Đỗ Thị Minh Quyền, Lương Quốc Vũ: Các nhân tố ảnh hưởng đến kết quả học tập của sinh viên Trường Đại học Phan Thiết	290
♦ Nguyễn Hồng Vân: Đánh giá năng lực người học trên môi trường số của giảng viên đại học: thực trạng và giải pháp	293
♦ Chu Minh Dân: Giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong bối cảnh đổi mới giáo dục theo Nghị quyết 71-NQ/TW	297
♦ Nguyễn Hải Dương: Giữ gìn, phát huy sức sống trường tồn của Tư tưởng Hồ Chí Minh trong đời sống xã hội ở Việt Nam hiện nay	300
♦ Nguyễn Quang Minh: Quan niệm nghệ thuật về con người trong văn xuôi Nguyễn Trí	303
♦ Nguyễn Thị Lý: Truyền thông giáo dục phòng ngừa “bắt cóc online” cho học sinh trung học cơ sở: Yêu cầu cấp thiết trong xây dựng trường học an toàn thời đại số	306
♦ Trần Thị Quỳnh Lê: Kết cấu trong tiểu thuyết <i>Chuyện ngõ nghèo</i> của Nguyễn Xuân Khánh	309
♦ Đinh Đắc Trang: Nghiên cứu quy định của pháp luật về quyền và trách nhiệm pháp lý của cán bộ, công chức	312
♦ Lê Mạnh Cường: Lựa chọn bài tập nâng cao hiệu quả sút bóng bằng mu chính diện cho nam sinh viên Trường Đại học Thủy lợi	315
♦ Nguyễn Hoàng Long: Phân tích thực trạng và một số yếu tố ảnh hưởng đến số lượng bước đi bộ hàng ngày của nữ sinh viên Trường Đại học Hà Nội	318
♦ Nguyễn Văn Cường: Đặc điểm thể lực và chỉ số sinh lý cơ bản của sinh viên khóa 15 khoa Kinh tế tài chính Trường Đại học Nông-Lâm Bắc Giang năm học 2025-2026	321
♦ Trần Thị Toàn: Chọn giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động giáo dục thể chất cho sinh viên Trường Cao đẳng Thương mại – Đà Nẵng	324
♦ Phan Thanh Tin: Xây dựng tiêu chuẩn tuyển chọn nữ vận động viên đua thuyền Canoeing lứa tuổi 14-15 Tỉnh Quảng Nam	328
♦ Võ Xuân Thủy, Vi Văn Duy: Phát triển kỹ năng tổ chức thi đấu cho sinh viên ngành Giáo dục thể chất thông qua hoạt động trải nghiệm	332
♦ Phan Thị Thanh Hà: Lựa chọn và đánh giá hiệu quả các bài tập phát triển sức mạnh tốc độ cho nam sinh viên chuyên sâu cầu lông Trường Đại học Thể dục thể thao Đà Nẵng	336
♦ Trịnh Văn Giáp: Đặc điểm hồi phục chức năng hô hấp của vận động viên Pencak silat trình độ cao trong thực hiện lượng vận động thể lực thuộc vùng công suất lớn	339
♦ Trần Văn Long: Nâng cao chất lượng giảng dạy võ thuật Công an nhân dân tại Học viện Cảnh sát nhân dân trong tình hình mới	342
♦ Nguyễn Việt Hà: Vai trò hệ thống các bài tập trong việc nâng cao năng lực thể chất cho sinh viên Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội	345
♦ Mai Thị Thủy: Quá trình phát triển thể lực của sinh viên thông qua tập luyện môn Bóng chuyền tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội	348
♦ Vũ Trường An: Mối quan hệ giữa cảm nhận hạnh phúc với sự gắn kết trường học của sinh viên Trường Đại học Y Dược Hải Phòng	351
♦ Phí Thị Kim Thư: Giải pháp nâng cao nền tảng tư tưởng của Đảng cho sinh viên đại học tại Việt Nam trong việc sử dụng mạng xã hội	354
♦ Nguyễn Hạnh Vân: Tính sử thi trong truyện thần thoại <i>Thần trụ trời</i> ngữ văn 10 sách Chân trời sáng tạo	358
♦ Trần Thị Ngọc Ánh, Chu Thế Hồng, Nguyễn Thị Trâm: Giáo dục đạo đức, lối sống cho thanh niên trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc	361
♦ Lê Thị Hương Thúy, Chu Thế Hồng, Hà Phương Chi: Giáo dục đạo đức cách mạng cho sinh viên theo tư tưởng Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay	364
♦ Đào Thị Mai Hồng: Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong nhận dạng loài lâm sản ngoài gỗ phục vụ đào tạo ngành Lâm nghiệp	367
♦ Lê Xuân Tùng: Vận dụng dạy học dựa trên tình huống trong giảng dạy học phần bệnh sản khoa vật nuôi tại Trường Đại học Tây Bắc	370
♦ Nguyễn Công Thắng: Đổi mới giáo dục nghề nghiệp theo định hướng phát triển kỹ năng xanh	373
♦ Nguyễn Minh Hải: Tự chủ đại học - cơ hội, thách thức và giải pháp cho Trường Đại học Tây Nguyên	377
♦ Nguyễn Thị Huyền Trang: Vận dụng mô hình lớp học đảo ngược trong đào tạo sinh viên sư phạm tiếng Trung theo hướng phát triển năng lực giao tiếp ngoại ngữ	380
♦ Nguyễn Vũ Giang: Vai trò của trí tuệ nhân tạo tạo sinh trong việc hỗ trợ phát triển từ vựng học thuật cho người học tiếng Anh như ngôn ngữ thứ hai	384
♦ Trần Thị Hằng, Đoàn Hiếu Thảo: Nâng cao nhận thức pháp luật du lịch của sinh viên thông qua tiếp cận thực tiễn trong học phần du lịch sinh thái tại Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2	387
♦ Trương Thanh Thảo, Đặng Nguyễn Thiên Hương: Vai trò giới trong chuyển đổi sinh kế thích ứng với xâm nhập mặn ở thành phố Bến Tre, tỉnh Vĩnh Long	391

♦ Trương Thị Thắm: Sử dụng bài tập trong dạy học phần “Năng lượng, công, công suất” theo hướng bồi dưỡng năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học của học sinh	395
♦ Võ Quang Trung: Thực trạng và một số định hướng để xây dựng hệ thống nhận diện thương hiệu của đại học vùng ở Việt Nam hiện nay	399
♦ Phạm Quốc Vinh: Bảo tồn di sản văn hóa trong dòng chảy hiện đại: Thách thức và định hướng chiến lược	402
♦ Dương Ngọc Hoa: Khó khăn tâm lý khi nuôi dạy con của cha mẹ sau ly hôn	405
♦ Phạm Thị Thương, Lê Thị Thùy Tiên, Kiều Đình Nhật, Trần Quốc Anh, Hồ Nhật Linh: Tái định vị di sản sân khấu truyền thống trong kỷ nguyên số: Mô hình truyền thông trải nghiệm nhập vai dành cho thế hệ Gen Alpha	408
♦ Phạm Thị Mai: Khai thác dữ liệu nhện nhô hại cây trồng địa phương làm học liệu thực tiễn trong giảng dạy học phần Động vật hại nông nghiệp	411
♦ Hà Nguyễn Anh Tuấn: Đánh giá nghịch lý ESG và lộ trình nâng cấp lưới điện quốc gia hướng tới Net Zero tại Việt Nam	415
♦ Chu Huy Phú, Nguyễn Thị Mỹ Phụng: Nghiên cứu quá trình tách tinh dầu húng chanh bằng phương pháp chưng cất lôi cuốn hơi nước	418
♦ Chu Thế Hòa, Ngô Thị Tuyết, Nguyễn Thị Hoài Trang, Bùi Thị Thanh Hà: Giáo dục, quán triệt quan điểm Đại hội XIII của Đảng về “Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại” đối với đảng viên trong thời kỳ mới	422
♦ Nguyễn Thị Linh: Đẩy mạnh thực hiện kế hoạch hóa gia đình tại đồng bào các dân tộc thiểu số ở phía Bắc hiện nay: Thực trạng và giải pháp chiến lược	425
♦ Hồ Thị Khánh Viên, Trịnh Thị Ngọc Thúy: Ảnh hưởng của biến động giá dầu đến nền kinh tế Việt Nam trong bối cảnh bất ổn địa chính trị toàn cầu	428
♦ Lê Nhựt Trung: Tổng hợp và phân tích các phương pháp cảnh báo cho người điều khiển ô tô sử dụng ghế haptics	431
♦ Trần Mỹ Dung, Nguyễn Nguyệt Trường: Ảnh hưởng của luật Thủ y số 79/2015/QH13 đối với công tác quản lý ngành Thú y ở Việt Nam và thực tiễn tại tỉnh An Giang trong bối cảnh hội nhập quốc tế	434
♦ Nguyễn Thị Quý: Sự phát triển tư duy lý luận của Đảng về văn hóa từ Đại hội IV đến Đại hội XIII và định hướng hướng tới Đại hội XIV: Vận dụng và giải pháp thực tiễn	438
♦ Trần Đình Hiếu: Nghiên cứu cơ sở lý thuyết và ứng dụng thực tiễn của trục vít Archimedes trong ngành Cơ khí	441
♦ Nguyễn Đức Tuyên: Thực hiện bốn không trong phòng chống tham nhũng	444
♦ Nguyễn Hồng Vân, Đặng Thị Mai Hương, Trịnh Hồng Ngọc, Đàm Mỹ Linh: Thực trạng trải nghiệm người dùng fanpage Bệnh viện Phụ sản Trung ương năm 2025	447
♦ Phạm Minh Thu: Điểm luận các nghiên cứu về khích lệ của bố mẹ đến thanh thiếu niên học sinh	450
♦ Vũ Thị Dung: Quản lý hoạt động dạy học môn Toán lớp 4 theo hướng phát triển năng lực giải quyết vấn đề cho học sinh tiểu học	453
♦ Châu Thị Hồng Hạnh, Nguyễn Lê Hà: Quản lý hoạt động chuyển đổi số ở các trường tiểu học phường An Hội Tây, Thành phố Hồ Chí Minh	456
♦ Trần Thị Thanh Huyền: Biện pháp nâng cao hiệu quả dạy và học kỹ năng nghe cho sinh viên không chuyên tiếng Anh tại Trường Đại học Quy Nhơn	459
♦ Hoàng Thanh Thuý, Nguyễn Thu Thuý, Hoàng Thuý Nga, Nguyễn Thị Ánh Mai: Biện pháp lồng ghép giới và bình đẳng giới trong chương trình đào tạo giáo viên tại các cơ sở giáo dục đại học	462
♦ Đinh Thị Hương Giang: Quản lý giáo dục trong bối cảnh học tiếng Anh trực tuyến: Thực trạng và giải pháp	465
♦ Võ Thanh Hoà; Lê Trần Diễm Phương: Biện pháp tổ chức dạy học STEM môn Công nghệ theo hướng phát triển năng lực học sinh tại các trường phổ thông vùng khó khăn	468
♦ Nguyễn Thị Toan: Quản lý hoạt động trải nghiệm cho trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi ở trường mầm non	471
♦ Phan Thị Hồng Hà: Biện pháp rèn luyện phẩm chất trung thực cho sinh viên năm thứ nhất thông qua dạy học học phần Tâm lý học đại cương	474
♦ Khamneung Phengmixay: Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống trong trường Trung học phổ thông Nanguo, tỉnh Oudomxay, Nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào	477
♦ Niphaphanh Keopanya: Quản lý hoạt động dạy học môn hóa học ở trường trung học phổ thông	480
♦ Nguyễn Hồng Tâm Anh, Phan Thị Nở: Biện pháp phát triển kỹ năng nói và nghe cho học sinh lớp 3 dân tộc Khmer trong dạy học môn Tiếng Việt	483
♦ Vũ Thị Hương, Đỗ Thị Hạ: Biện pháp rèn kỹ năng viết đoạn văn ngắn cho học sinh dân tộc Khmer lớp 2 trong dạy học môn Tiếng Việt	486
♦ Nguyễn Thị Mai Vân: Quản lý giáo dục kĩ năng sống qua hoạt động trải nghiệm cho học sinh lớp 2 xã Xuân Lãng, tỉnh Phú Thọ	489
♦ Nguyễn Hồ Thuý Duy: Thực trạng quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh ở các trường tiểu học tại xã Tân Thạnh, thành phố Cần Thơ	492
♦ Lê Thị Kim Thúy: Quản lý phòng chống bạo lực học đường tại trường tiểu học theo tiếp cận mô hình “Trường học mở”	496